

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn soạn Bài 6: Qua đèo ngang Ngữ Văn lớp 7 tập 1 VNEN được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

### ***Hoạt động khởi động Bài 6: Qua đèo ngang***

**Đọc phần chú thích sau bài thơ *Qua đèo Ngang* và dựa vào các kiến thức đã học hãy chỉ ra những đặc điểm của các thể thơ sau:**

- Thất ngôn tứ tuyệt
- Ngũ ngôn tứ tuyệt
- Thất ngôn bát cú

### **Trả lời**

Đặc điểm của:

- Thất ngôn tứ tuyệt: bốn câu, mỗi câu 7 chữ, gieo vần ở chữ cuối của các câu 1,2,4 hoặc 2,4.
- Ngũ ngôn tứ tuyệt: 4 câu, mỗi câu 5 chữ, gieo vần ở chữ cuối câu 1,2,4 hoặc 2,4.
- Thất ngôn bát cú: 8 câu, mỗi câu 7 chữ, có gieo vần (chỉ 1 vần) ở chữ cuối của các câu 1,2,4,6,8, có phép đối giữa câu 3,4 và 5,6, có luật bằng trắc.

### ***Hoạt động hình thành kiến thức Bài 6: Qua đèo ngang***

#### **1. Đọc văn bản: Qua đèo ngang**

#### **2. Tìm hiểu văn bản.**

a. Trao đổi để trả lời câu hỏi sau:

(1) Cảnh tượng Đèo Ngang được miêu tả ở thời điểm nào trong ngày? Thời điểm đó có lợi thế gì trong việc bộc lộ tâm trạng của tác giả?

(2) Cảnh Đèo Ngang được miêu tả gồm những chi tiết gì? Những chi tiết này có đặc điểm chung nào?(Chú ý các từ láy: lom khom, lác đác, các từ tượng thanh : quốc quốc, gia gia, các từ chỉ thời gian: xế tà, các động từ: nhớ thương?)

(3) Nhận xét về cảnh tượng đèo Ngang qua sự miêu tả của Bà Huyện Thanh Quan.

### Trả lời

(1)

- Cảnh tượng Qua Đèo Ngang được tác giả miêu tả vào lúc trời đã về chiều “bóng xế tà”. Đây là thời điểm sau một ngày làm việc mọi trở về nhà và được sum họp gia đình.
- Thời điểm chiều tà thường gợi lên sự buồn vắng, cô đơn, đặc biệt là đối với những lữ khách xa quê, thân gái dặm trường.

(2) Cảnh Đèo Ngang được miêu tả với những chi tiết về thiên nhiên và con người nơi đây trong buổi chiều tà.

- Không gian: um tùm cây cỏ, hoang vắng, thưa thớt, con người, gợi buồn.
- Thời gian: chiều tà.
- Âm thanh: quốc quốc, đa đa càng gợi lên cảm giác hoang vắng, quạnh hiu.
- Con người: thưa thớt “tiều vài chú”, “chợ mấy nhà”.
- Các từ láy: lác đác, lom khom tô đậm thêm vẻ heo hút, thưa thớt, vắng vẻ của Đèo Ngang.
- Các từ tượng thanh: quốc quốc, gia gia gợi lên nỗi nhớ nước thương nhà da diết.

(3) Cảnh tượng đèo Ngang hiện lên qua nét vẽ của bà Huyện Thanh Quan thật hoang sơ, vắng vẻ, thiếu sức sống con người. Cảnh được miêu tả vào lúc chiều tà, lại được nhìn từ tâm trạng của người xa quê nên cảnh gợi lên cảm giác buồn, cô đơn, nhỏ bé.

b. Ghi nhận những lí giải của em về từng vấn đề sau vào ô trống dành cho cá nhân trước khi kết quả thống nhất chung vào phần ô trống ở giữa. Sau đó đại diện báo cáo trước lớp.s

(1) Quang cảnh thiên nhiên buổi chiều ở đèo Ngang, tác giả bộc lộ tâm trạng gì?

(2) Tâm trạng của bà huyện Thanh Quan khi qua Đèo Ngang được thể hiện theo cách thức nào?  
(Mượn cảnh để thể hiện tình cảm hay trực tiếp)

### Trả lời

- Tâm trạng của Bà Huyện Thanh Quan đi qua Đèo Ngang được thể hiện qua cách thức: Mượn cảnh nói tình.

+ Cảnh: đó là cảnh tượng của một vùng non nước hoang vắng, thưa thớt con người + Tình: nỗi buồn man mác, hiu quạnh.

=> Tâm trạng của bà huyện Thanh Quan: cô đơn, lẻ loi, buồn nhớ gia đình, quê hương.

### 3. Tìm hiểu về cách sử dụng từ Hán Việt

a. Chọn một từ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống và lí giải vì sao chọn từ đó:

.....*Việt Nam anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.* (đàn bà/ phụ nữ)

*Cụ là nhà cách mạng lão thành. Sau khi cụ....., nhân dân địa phương đã ..... cụ trên một ngọn đồi.* (chết/ từ trần, chôn/ mai táng)

*Bác sĩ đang khám.....* (xác chết/ tử thi)

### Trả lời

- Phụ nữ Việt Nam anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.

- Cụ là nhà cách mạng lão thành. Sau khi cụ từ trần, nhân dân địa phương đã mai táng cụ trên một ngọn đồi.

- Bác sĩ đang khám tử thi.

Việc dùng các từ Hán Việt như *phụ nữ, từ trần, mai táng, tử thi* trong các văn cảnh đó sẽ tạo ra sắc thái trang trọng và thể hiện sự tôn kính, lịch sự. Nếu ta sử dụng các từ thuần Việt có nghĩa tương tự: đàn bà, chết, chôn, xác chết vào các ví dụ trên thì sẽ không tạo ra sắc thái trang trọng.

### **b. Các từ Hán Việt in đậm mang sắc thái nghĩa gì cho đoạn trích dưới đây?**

Yết Kiêu đến **kinh đô** Thăng Long, **yết kiên** vua Trần Nhân Tông.

Nhà vua: **Trẫm** cho nhà ngươi một loại binh khí.

Yết Kiêu: Tàu **bệ hạ**, thần chỉ xin một chiếc dùi sắt.

Nhà vua: Để làm gì?

Yết Kiêu: Để dùi thủng chiến thuyền của giặc, vì **thần** có thể lặn hàng giờ dưới nước.

(Theo Chuyện hay sử cũ)

### **Trả lời**

Kinh đô, yết kiên, trẫm, bệ hạ, thần là những từ cổ được dùng trong xã hội phong kiến. Dùng các từ này sẽ tạo ra sắc thái cổ kính, trang trọng, phù hợp với xã hội bấy giờ.

## **4. Tìm hiểu về đặc điểm của văn bản biểu cảm.**

### **a. Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi: Tấm gương**

Câu hỏi:

(1) Bài văn Tấm gương thể hiện nội dung gì? Qua đó tác giả biểu đạt tình cảm gì?

(2) Tác giả vài văn đã biểu đạt tình ý theo cách nào?

- Mượn hình ảnh tấm gương để làm điểm tựa bày tỏ tình cảm
- Ca ngợi đặc điểm của tấm gương mà ví với người bạn trung thực để ca ngợi phẩm chất trung thực

- Đem tấm gương mà ví người bạn trung thực để ca ngợi phẩm chất trung thực
- Ca ngợi gương để gián tiếp ca ngợi người trung thực

(3) Hãy giới thiệu bố cục và nội dung của bài văn. (Chỉ ra nội dung của từng phần mở bài, thân bài, kết bài). Các ví dụ trong bài có tác dụng làm rõ chủ đề của bài văn như thế nào?)

### Trả lời

(1) Nội dung: ca ngợi những con người trung thực, ngay thẳng, phê phán những kẻ xu nịnh, dối trá.

Tình cảm biểu lộ: ngợi ca đức tính trung thực, phê phán thói dối trá, xu nịnh.

(2) Tác giả vài văn đã biểu đạt tình ý theo cách: Mượn hình ảnh tấm gương để bày tỏ tình cảm.

(3) Bài văn có bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài

#### • Mở bài:

+ Từ đầu đến ... mẹ cha sinh ra nó (đoạn 1)

+ Nội dung: Phẩm chất tốt đẹp của tấm gương.

#### • Thân bài:

+ Từ “Nếu ai có bộ mặt ... đến không hộ thẹn”

+ Nội dung: Lợi ích của tấm gương đối với đời sống của con người.

#### • Kết bài:

+ Phần còn lại: “Còn tấm gương ... với bất cứ ai”.

+ Nội dung: Khẳng định phẩm chất tốt đẹp của tấm gương.

Các ví dụ trong bài có tác dụng làm rõ chủ đề của bài văn đồng thời làm cho bài văn có tính khách quan, chân thực.

**b. Từ cách biểu đạt tình cảm của các nhà thơ, nhà văn trong những tác phẩm mà em đã học, đã biết hãy chỉ ra đặc điểm của văn biểu cảm bằng cách điền các từ sau đây vào chỗ trống: giá trị, tình cảm, gửi gắm, chọn, trực tiếp, chân thực**

- Mỗi bài văn biểu cảm tập trung biểu đạt một ..... chủ yếu.
- Để biểu đạt tình cảm ấy, người viết có thể ..... một hình ảnh có ý nghĩa ẩn dụ tượng trưng (là một đồ vật, loài cây hay một hiện tượng nào đó) để ..... tình cảm, tư tưởng hoặc biểu đạt bằng cách thổ lộ..... những nỗi niềm cảm xúc trong lòng.
- Tình cảm trong bài phải rõ ràng, trong sáng, ..... thì bài văn biểu cảm mới có .....

### Trả lời

- Mỗi bài văn biểu cảm tập trung biểu đạt một **tình cảm** chủ yếu.
- Để biểu đạt tình cảm ấy, người viết có thể **chọn** một hình ảnh có ý nghĩa ẩn dụ tượng trưng (là một đồ vật, loài cây hay một hiện tượng nào đó) để **gửi gắm** tình cảm, tư tưởng hoặc biểu đạt bằng cách thổ lộ **trực tiếp** những nỗi niềm cảm xúc trong lòng.
- Tình cảm trong bài phải rõ ràng, trong sáng, **chân thực** thì bài văn biểu cảm mới có giá trị.

### 5. Tìm hiểu về cách làm bài văn biểu cảm.

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu ở dưới:**

*Thông thường người ta đi xa trở lại quê nhà hay kể với bà con láng giềng chuyện lạ phương xa. Riêng tôi về làng, về xứ, lúc nào cũng thích nói đến cái đẹp, cái lớn của quê mình.*

*Tuổi thơ tôi đã hẳn sâu trong kí ức những ngọn núi trông xa lấp lánh như kim cương, lúc xanh mờ, khi xanh thẫm, lúc tím lơ, khi rục rờ như những núi ngọc màu xanh. Những năm tháng xa quê, dòng tố cuộc đời tưởng chừng cuốn bay tất cả, nhưng trong tâm tư tôi những dòng sông quê menh menh vẫn cuộn cuộn chảy, những dòng kinh biêng biếc vẫn lặng lẽ trôi. Tôi yêu những cánh đồng bao la vàng rục ngày mùa, mù mù khói ra, thơm vị mía lùi và trắng xóa swong mù sau Tết. Yêu cả chuông chùa ngân thẳm thẳm canh khuya. Tôi yêu ánh nắng chiều ta trải màu vàng tái trên rẫy khoai mì, nghiêng nghiêng bên triền núi. Biết bao đêm trăn trở tôi viết bao trang về*

*con rạch nhỏ cạn lờ chảy qua bến Miếu, cát vàng xấp nước. Tôi yêu màu đá xám đen, tằm phen xác xơ che nắng cho người đập đá. Tôi nhớ ngọn cỏ phát phơ giữa đồng nước lớn, cây cà na trái nặng chùm chùm, cây gáo mỡ côi, cây gáo đôi im lìm xa ngoài đồng bãi. Nhe con chiến ngoan mơ về "Đất Hứa", tôi da diết mong gặp lại cây đa bến Miếu, cây me già Đá Chẹt, con đường quanh co lồi lõm trên Pháo Đài. Tôi nhớ những dòng nước lấp lánh từ triền đá cap ào ào đổ xuống, róc rách len vào khe đá rồi thông thả bò qua con đường trái đá, chảy xuống xóm làng.*

*An Giang từ bao đời đến bây giờ là đất nóng, là bãi chiến trường. Bờ cõi An Giang đời này sang đời khác luôn luôn bị xâm lăng và đẫm máu. Lịch sử An Giang đã viết bằng những cuộc đời lận đận, những số phận bi thương, những tâm hồn vĩ đại, bằng máu và nước mắt, bằng những lưỡi gươm và cây tầm vông vạt nhọn, bằng những mũi phi tiêu và câu súng thô sơ. Tôi thèm được leo lên Pháo Đài tìm lại phiến đá nào đã in dấu chân Hoàng Đạo Cật, cùng đồng đội của anh đánh tung trận địa pháo tầm xa của giặc. Tôi tha thiết muốn biết triền đá nào chỉ sĩ can trường Trương Gia Mô đã từ trên ngọn tháp lao xuống, nhất định không để sa vào tay giặc Pháp. Tôi muốn tìm lại vang bóng con người đến phút cuối đời còn làm cho giặc khiếp sợ mà nhà cách mạng lỗi lạc Phan Bội Châu nghe tin đã khóc với những lời thơ thống thiết...*

*Ôi, quê mẹ nơi nào cũng đẹp, nơi nào cũng rục rờ chiến tích, kì công. Từ mảnh đất quê nghèo tôi chập chững ra đi, khi về đôi chân rắn chắc vì được luyện qua nhiều miền xa đất nước. Khi đi, từ khung cửa hẹp của ngôi nhà lá nhỏ, tôi ngơ ngác nhìn ra vùng đất rộng bên ngoài với đôi mắt khù khờ. Khi về, ánh sáng mặt trời những miền đất lạ soi sáng mỗi bước tôi đi. Tôi nhìn rõ quê hương hơn, thấy được xứ sở mình đẹp hơn ngày khởi cuộc hành*

(Theo Tản văn Mai Văn Tạo)

Câu hỏi:

**a. Nhận xét về cách biểu đạt tình cảm của nhà văn**

**b. Nhắc lại các bước làm bài văn nói chung, bài văn biểu cảm nói riêng**

**Trả lời**

a. Bài văn biểu đạt tình yêu, niềm tự hào và nỗi nhớ quê hương da diết của một người con xa quê.

b,

Bước 1: đọc đề, xác định và tìm ý của bài.

Bước 2: lập dàn ý

Bước 3: Viết bài.

Bước 4 : soát bài và tìm lỗi sai.

### *Hoạt động luyện tập Bài 6: Qua đèo ngang*

**Hãy dùng từ ngữ Thuần Việt thay thế các từ Hán Việt in đậm trong những câu dưới đây cho phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp bình thường:**

- Em đi xa nhớ **bảo vệ** sức khỏe nhé!
- Đồ vật làm bằng gỗ tốt thì sử dụng được lâu dài. Còn những đồ làm bằng gỗ xấu dù làm rất cầu kì, **mĩ lệ** thì cũng chỉ dùng được trong một thời gian ngắn.

### **Trả lời**

Ta có thể thay bằng các từ ngữ thuần Việt, dễ hiểu:

- Em đi xa nhớ giữ gìn sức khỏe nhé!
- Đồ vật làm bằng gỗ tốt thì sử dụng được lâu dài. Còn những đồ làm bằng gỗ xấu dù làm rất cầu kì, đẹp đẽ thì cũng chỉ dùng được trong một thời gian ngắn.

### **2, Chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ trống.**

**(thân mẫu, mẹ)**

- Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa... như nước trong nguồn chảy ra.

- Nhà máy Dệt kim Vinh mang tên Hoàng Thị Loan - .... Chủ tịch Hồ Chí Minh.



**(phu nhân, vợ)**

- Tham dự buổi chiêu đãi có ngài đại sứ và ...
- Thuận ... thuận chồng tát bể Đông cũng cạn.

**(lâm chung, sắp chết)**

- Con chim sắp ... thì tiếng kêu thương,

Con người sắp ... thì nói lời phải.

- Lúc ... ông cụ còn dặn dò con cháu phải yêu thương nhau.

**(giáo huấn, dạy bảo)**

- Mọi cán bộ đều phải thực hiện lời ... của Chủ tịch Hồ Chí Minh: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.
- Con cái cần phải nghe lời ... của cha mẹ.

**Trả lời**

*Có thể điền các từ ngữ như sau:*

- Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa **mẹ** như nước trong nguồn chảy ra.

- Nhà máy Dệt kim Vinh mang tên Hoàng Thị Loan - **thân mẫu** Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Tham dự buổi chiêu đãi có ngài đại sứ và **phu nhân**.
- Thuận **vợ** thuận chồng tát bể Đông cũng cạn.

- Con chim sắp **chết** thì tiếng kêu thương,

Con người sắp **chết** thì nói lời phải.

- Lúc **lâm chung** ông cụ còn dặn dò con cháu phải yêu thương nhau.
- Mọi cán bộ đều phải thực hiện lời **giáo huấn** của Chủ tịch Hồ Chí Minh: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.
- Con cái cần phải nghe lời **dạy bảo** của cha mẹ.

=> Các từ ngữ: thân mẫu, phu nhân, lâm chung, giáo huấn dùng trong ngữ cảnh trang trọng, thể hiện sự thành kính.

Các từ ngữ: mẹ, vợ, sắp chết, dạy bảo dùng trong ngữ cảnh thân mật hoặc biểu lộ tình cảm thân thiết.

### 3. Đọc bài văn Hoa học trò và trả lời câu hỏi:

a. Bài văn thể hiện tình cảm gì? Việc miêu tả hoa phượng đóng vai trò gì trong bài văn biểu cảm này? Vì sao tác giả gọi hoa phượng là hoa – học – trò?

b. Bài văn này biểu cảm trực tiếp hay gián tiếp?

#### Trả lời

a. Bài văn thể hiện nỗi buồn và nỗi nhớ trường da diết khi phải tạm xa mái trường trong những ngày nghỉ hè của tác giả.

Hoa phượng là hoa – học – trò vì:

- Hoa phượng nở báo hiệu hè đến, mùa thi đến, kết thúc một năm học, dấu hiệu của sự chia tay.
- Là loại cây được trồng nhiều nhất ở các sân trường. Hoa phượng gắn với tuổi thơ - tuổi đang ngồi trên ghế nhà trường với những kỉ niệm sâu sắc.
- Cây phượng là người bạn thân thiết gắn bó với học sinh, với mái trường.

=> Hoa phượng gắn liền với nỗi niềm tuổi học trò nên gọi là hoa – học

- trò. Qua đó, thể hiện tình cảm xao xuyến, những kỉ niệm đáng nhớ với mái trường của tuổi học trò.

b. Bài văn này vừa dùng hình thức biểu cảm trực tiếp, vừa dùng hình thức biểu cảm gián tiếp.

- Cách biểu cảm gián tiếp đó là tác giả dùng hoa phượng để nói lên nỗi niềm, cảm xúc của con người.

- Cách biểu đạt trực tiếp: Có những câu trực tiếp thể hiện cảm xúc của tác giả: “Nhớ người sắp xa còn đứng trước mặt... Nhớ một trưa hè gà gáy khan...” “Thấy xa trường rồi bạn buồn xiết bao”.

### ***Hoạt động vận dụng Bài 6: Qua đèo ngang***

**1. Từ ấn tượng về một thắng cảnh hoặc một đặc sản của một vùng đất, em hãy thể hiện tính cảm của mình về vùng đất ấy qua một bài văn ngắn.**

#### **Trả lời**

Hải Phòng còn được gọi là thành phố Hoa Phượng Đỏ nằm trong vùng tam giác trọng điểm và là thành phố Cảng lớn nhất khu vực miền Bắc. Đặt chân đến Hải Phòng tôi ngạc nhiên về kiến trúc hài hòa giữa hai nền văn hóa Á, Âu tạo nên một nét đẹp đô thị riêng biệt vừa thanh lịch vừa mạnh mẽ. Các công trình kiến trúc: Nhà hát Lớn, bảo tàng Hải Phòng, Quán Hoa, cầu Bính, chợ Đổ... đã trở thành biểu tượng của Hải Phòng. Hải Phòng không chỉ là một trung tâm kinh tế lớn, năng động của cả nước mà còn là một thành phố mang đậm đà bản sắc văn hóa đặc biệt là ẩm thực và các lễ hội truyền thống.

Với lịch sử hình thành và phát triển lâu đời Hải Phòng là miền đất của những lễ hội mang đậm đà bản sắc truyền thống văn hóa của vùng Đồng bằng sông Hồng và nền văn minh lúa nước. Hải Phòng có rất nhiều lễ hội đặc biệt các lễ hội dân gian có lễ hội chọi trâu Đồ Sơn, lễ hội Nữ tướng Lê Chân được công nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Lễ hội đua thuyền rồng trên biển Cát Bà thể hiện ý chí, sức mạnh và tinh thần đoàn kết của ngư dân. Lễ hội Hoa Phượng Đỏ là một sản phẩm du lịch độc đáo thực sự là những ngày “Tết truyền thống” đã đưa hình ảnh đất và người Hải Phòng tới bốn phương góp phần quảng bá tiềm năng, thế mạnh về mọi mặt của đất Cảng.

Thành phố Hải Phòng từ lâu luôn được coi là mảnh đất Phật linh thiêng với nhiều điểm du lịch tâm linh độc đáo và ý nghĩa của những ngôi đình, đền, chùa gắn với lịch sử hàng trăm năm. Với lối kiến trúc độc đáo, hiện đại theo văn hóa truyền thống Phương Đông: Chùa Vẽ, đình Hàng Kênh, chùa Đồ, đền Dẹo, đền thờ Nam Hải Thần Vương, Dương kinh nhà Mạc; đền, chùa Mỗ, Đền Bà Đẻ... đã tạo nên nét đặc sắc tâm linh của Hải Phòng. Mỗi năm ở những địa danh linh thiêng đó người dân đều tổ chức các lễ hội tín ngưỡng để tưởng nhớ những vị anh hùng, vị thần và cầu bình an.

Hải Phòng không chỉ là một thành phố năng động, trẻ trung mà còn rất nên thơ, dịu dàng e lệ trải mình bên làng hoa Đằng Hải rực rỡ sắc màu, tỏa hương thơm ngát. Đến với Làng Lũng thuộc phường Đằng Hải, quận Hải An vốn là vùng đất ven đô màu mỡ phù sa, nổi tiếng với nghề trồng hoa du khách sẽ được đắm chìm trong thiên đường của các loại hoa Đồng tiền, Lay – ơn, cúc vàng, hồng nhung...khoe sắc quanh năm. Tiếng thơm của làng hoa Làng Lũng đã làm nên nét đẹp truyền thống, trở thành niềm tự hào của nhiều thế hệ người dân đất Cảng.

Bên cạnh đó quần đảo Cát Bà được xem như một kiệt tác mà thiên nhiên ban tặng cho Hải Phòng bao gồm 388 đảo lớn nhỏ trên diện tích khoảng hơn 200 km<sup>2</sup> đã tạo nên một quần thể đảo và hang động trên biển làm mê hồn du khách. Quần đảo Cát Bà là một danh lam thắng cảnh tiêu biểu cho các hệ sinh thái nhiệt đới và cận nhiệt đới ở Châu Á đặc biệt là Vườn Quốc gia Cát Bà. Đến với Cát Bà, tôi như được đắm chìm trong vẻ đẹp thiên nhiên thơ mộng của hệ sinh thái rừng nhiệt đới nguyên sinh, bãi tắm, tùng áng, vịnh biển, rạn san hô, rừng ngập mặn, quần đảo đá vôi lớn nhất châu Á, quần thể động vật đa dạng trên đảo và dưới biển. Vì nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa nên khí hậu trên đảo Cát Bà rất mát mẻ, trong lành, thích hợp cho du lịch nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng cùng các sản phẩm du lịch đặc sắc gắn với những giá trị văn hóa bản địa.

Đến với Cát Bà – Hải Phòng tôi không quên được hương vị của món Nem cua bể. Nem cua bể gói vuông khác với những địa điểm khác như muốn gói trọn gửi gắm tất cả tâm tình của người dân Hải Phòng vào đó. Sợi bún trắng, mềm cùng vị ngọt thơm của chả nướng, béo ngậy của thịt cua bể, giòn của vỏ bánh đa cuốn rán vừa chín tới, thêm chút đậm đà của nước chấm... Ôi! Không có từ ngữ nào có thể diễn tả một cách đầy đủ cảm giác tuyệt vời và sự tinh tế của hương vị nem cua bể khi chạm đến đầu môi.

Hải Phòng thật tuyệt vời!

## 2. Tại sao người Việt Nam thích dùng từ Hán Việt để đặt tên người, tên địa lí?

### Trả lời

Sở dĩ có điều đó vì từ Hán Việt thường có sắc thái trang trọng cho tên gọi, đồng thời hàm chứa những ý nghĩa sâu xa. Bên cạnh đó, một phần do nước ta chịu sự đô hộ 1000 năm Bắc thuộc nên cách đặt tên người, tên địa lí cũng có sự ảnh hưởng, giao thoa văn hóa giữa hai nước láng giềng.

### *Hoạt động tìm tòi mở rộng Bài 6: Qua đèo ngang*

**1. Trao đổi cùng ông bà, cha mẹ kể về những nét đặc sắc của quê hương. Trong khoảng nửa trang giấy em hãy ghi lại cảm xúc của mình khi nghe ông bà cha mẹ kể về quê hương bản quán.**

### Trả lời

Quê hương là nơi đẹp nhất đối với mỗi con người bởi đó là nơi chôn rau cắt rốn, nơi gần gũi nhất, nơi lưu giữ những kỷ niệm thơ ấu thiêng liêng. Tình yêu quê hương trong tôi luôn trào dâng da diết và mãnh liệt. Tôi yêu những xóm làng nghèo cây xanh phủ kín, những cánh đồng lúa chín bao la, bát ngát bao quanh con sông Đáy xanh biếc. Tôi yêu những chiếc nón đội của bà, mẹ được tạo nên bởi đôi tay khéo léo của các nghệ nhân. Và tôi yêu, yêu lắm những trưa hè vang lên bởi câu hát ru à ơi của người mẹ, người bà đầy tình yêu thương và lòng vị tha. Con người và cảnh vật nơi đây đã in đậm trong trái tim tôi. Dù mai sau trưởng thành, đôi chân tôi có đi đến những mảnh đất đẹp đẽ đến đâu đi chăng nữa thì tôi cũng không bao giờ quên nơi tôi đã sinh ra và lớn lên.